

Số: 8/2025/QĐST-HNGD Quận G, ngày 19 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 809/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2024 về việc: “Không công nhận quan hệ cha con”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung K sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: Số B đường số A, Khu H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Bà Võ Nhan Bích H sinh năm 1980; địa chỉ: Số B đường số A, Khu H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Trung K và bà Võ Nhan Bích H thống nhất xác định: Trẻ Nguyễn Bảo T sinh ngày 17/6/2009 (theo giấy khai sinh số: 166 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp) không phải là con của ông Nguyễn Trung K (theo kết quả xét nghiệm ADN số 47/KL-KTHS ngày 10/3/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Ông Nguyễn Trung K và bà Võ Nhan Bích H được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh giấy khai sinh cho trẻ Nguyễn Bảo T sinh ngày 17/6/2009.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Trung K tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036965 ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, hoàn lại cho ông Nguyễn Trung K 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Duyên